

Bản án số: 19/2021/HS-ST
Ngày 03 tháng 3 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Lý.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Vũ Gia Đính;

- Bà Bùi Thị Thu Hằng.

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Vân- Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên tham gia phiên
tòa:** Bà Lê Thị Thúy Hằng- Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên
xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2021/HSST ngày 26 tháng
01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXXST-HS
ngày 18/02/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy Đ, sinh ngày 02/10/1992 tại Thanh Hóa; nơi đăng ký hộ khẩu
và chỗ ở: Khu 4, xã Xuân Giang, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp:
Không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không;
quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy T và bà Lê Thị P; vợ con: Chưa có;
Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt truy nã ngày 23/10/2020 đến nay (có mặt).

Bị hại: Anh Trần Đ T, sinh năm 1994; trú tại: Tổ dân phố xóm G, phường
Tích S, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; đại diện theo ủy quyền của anh T: Ông
Trần Đỗ T, sinh năm 1971; trú tại: Tổ dân phố xóm G, phường Tích S, thành phố
V, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ
án được tóm tắt như sau:

Trước tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp trên toàn cầu, ngày
01/02/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 173/QĐ-TTg “Về
việc công bố dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona gây
ra” trên toàn lãnh thổ Việt Nam và khuyến cáo mọi người dân cần phải dùng
khẩu trang để bảo vệ cá nhân, ngăn ngừa dịch bệnh. Lợi dụng vào việc nhiều
người có nhu cầu mua khẩu trang y tế để sử dụng, Nguyễn Duy Đ đã nảy sinh ý
định sử dụng tài khoản Facebook đăng tin bán khẩu trang y tế trên mạng xã hội,
nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác để lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Ngày 31/01/2020, Đ sử dụng tài khoản Facebook có tên “Nguyễn Đ ” để đăng tin trên trang “*Mua bán khẩu trang y tế*” với nội dung “*Bán khẩu trang với giá 70.000đ/hộp*”, thực tế Đ không sản xuất, không buôn bán khẩu trang y tế. Để tạo niềm tin cho mọi người, Đ sử dụng chiếc điện thoại Samsung J5, màu bạc, copy những hình ảnh trên mạng xã hội rồi dán vào bài đăng tin của mình, để mọi người nhầm tưởng Đ có nguồn hàng, có kho hàng, giá bán lại rẻ hơn giá thị trường (tại thời điểm Đ đăng tin giá thị trường là 150.000,đ/hộp). Sau khi Đ đăng tin, anh Trần Đ T sử dụng tài khoản Facebook có tên “Tran T ” xem bài đăng của Đ , tin tưởng Đ có khẩu tra y tế bán nên nhắn tin qua Messenger hỏi mua 20 thùng khẩu trang y tế (mỗi thùng có 50 hộp) với giá 70.000.000,đ để sử dụng, Đ đồng ý. Đ yêu cầu anh T phải chuyển hết số tiền mua 20 thùng khẩu trang là 73.500.000,đ (gồm 70.000.000,đ là tiền mua khẩu trang và số tiền 3.500.000,đ là cước vận chuyển) mới chuyển hàng, anh T tin tưởng đồng ý. Khoảng 08 giờ 32 phút ngày 02/02/2020, anh T sử dụng dịch vụ SmartBanking trên điện thoại Iphone 6, vào tài khoản số 190325217030XX của mình mở tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam chuyển số tiền 70.000.000,đ đến tài khoản số 060149092131 của Nguyễn Duy Đ mở tại Ngân hàng Sài Gòn thương tín- Chi nhánh Hà Nội để thanh toán hết 20 thùng khẩu trang, hơn 01 giờ chiều cùng ngày anh T chuyển tiếp vào tài khoản của Đ số tiền 3.500.000,đ (cước vận chuyển khẩu trang), Đ nhận đủ số tiền trên rồi tiêu xài cá nhân mà không có hàng khẩu trang chuyển cho anh T , anh T hỏi nhiều lần nhưng Đ đều nói dối là đã chuyển khẩu trang nhưng chưa đến nơi. Tiếp sau đó, Đ tiếp tục nhắn tin cho anh T hỏi: “Có muốn mua thêm khẩu trang để Đ đặt hàng”, anh T tin tưởng Đ có khẩu trang bán nên đồng ý và nói: “Tôi chỉ còn 55.000.000,đ”, thì Đ nói cứ chuyển đi, khi nào có khẩu trang sẽ ưu tiên chuyển cho anh T trước. Khoảng 10 giờ 25 phút ngày 03/02/2020, anh T chuyển cho Đ số tiền 55.000.000,đ qua dịch vụ SmartBanking để mua khẩu trang y tế. Tổng cộng ba lần anh T chuyển cho Đ số tiền là 128.500.000,đ, Đ tiêu xài cá nhân hết và không chuyển khẩu trang y tế cho anh T . Anh T chờ không thấy Đ gửi khẩu trang nên nhiều lần điện thoại giục Đ , đòi tiền Đ nhưng Đ đều nói dối, khất lần, khất lượt, không có khả năng trả lại tiền cho anh T . Sau đó Đ bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 23/10/2020 bị bắt theo Quyết định truy nã của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên, thu giữ của Nguyễn Duy Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280.

Sau khi sự việc xảy ra, ngày 10/3/2020, anh Trần Đ T đến Cơ quan Công an trình báo về việc bị Nguyễn Duy Đ lừa đảo chiếm đoạt số tiền 128.500.000,đ và đề nghị giải quyết vụ việc.

Ngày 11/02/2020, anh Trần Đức T nhập ngũ tại trung đoàn 68 thuộc sư đoàn 304 của Quân đoàn 2 ở huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội nên đã ủy quyền giải quyết vụ việc cho ông Trần Đỗ T (là bố đẻ của anh T)

Ngày 22/4/2020, ông Trần Đỗ T giao nộp 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng của anh T và 01 tập bản in tin nhắn qua Messenger giữa anh T và Đ để phục vụ điều tra.

Ngày 20/5/2020, Cơ quan điều tra công an thành phố Vĩnh Yên Quyết định trưng cầu giám định kỹ thuật số điện tử từ điện thoại Iphone 6 thu giữ. Tại Kết luận giám định số 1203 ngày 28/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh

Phúc kết luận: “Chụp được 212 ảnh màn hình điện thoại trong ứng dụng Messenger của Facebook có nội dung tin nhắn của tài khoản “Tran T ” với tài khoản “Nguyễn Đ ” in ra 01 đĩa DVD”. Quá trình điều tra xác định nội dung tin nhắn trong đĩa DVD với tập bản in nội dung tin nhắn do ông Trần Đỗ T giao nộp là một, thể hiện toàn bộ nội dung Đ đưa ra thông tin gian dối để lừa bán khẩu trang y tế cho anh T , nhằm chiếm đoạt số tiền 128.5000.000,đ của anh T .

Ngày 06/06/2020, Cơ quan điều tra tiến hành xác minh số tài khoản 060149092131, của Nguyễn Duy Đ , tại Ngân hàng Sài Gòn thương tín- Chi nhánh Hà Nội, số điện thoại đăng ký Internet Banking 0962.819.608. Tiến hành sao kê lịch sử giao dịch xác định: Có 03 giao dịch nhận tiền từ tài khoản của anh Trần Đ T chuyển đến các ngày 02/02/2020 và ngày 03/02/2020. Cụ thể: Hồi 08 giờ 32 phút 12 giây ngày 02/02/2020, Đ nhận của anh Trần Đ T chuyển khoản số tiền là 70.000.000,đ, nội dung ghi “*T Ck tien hang khai trang cho duc*”; Hồi 13 giờ 17 phút 17 giây ngày 02/02/2020, Đ nhận tiền từ tài khoản của anh T chuyển khoản, số tiền là 3.500.000,đ, nội dung ghi “*T Ck tien cuoc chuyen hang khai trang cho duy duc*”; Hồi 10 giờ 25 phút 49 giây ngày 03/02/2020, Đ nhận tiền từ tài khoản của anh T chuyển khoản, số tiền là 55.000.000,đ, nội dung ghi “*T ck tien hang khai trang cho nguyen duy duc*”.

Ngày 11/11/2020, Cơ quan điều tra tiến hành xác minh chủ tài khoản 190325217030XX là anh Trần Đ T , tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam, số điện thoại đăng ký Internet Banking là 0384780562. Về giao dịch chuyển tiền xác định: Việc chuyển tiền của anh T cho Đ trùng khớp về thời gian chuyển tiền, các lần chuyển tiền và nội dung chuyển tiền so với sao kê tài khoản của Nguyễn Duy Đ nhận được tiền. Tổng số tiền 03 lần anh T chuyển cho Đ là 128.500.000,đ.

Ngày 30/6/2020, Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ điện tín đối với số điện thoại 0962.819.608. Ngày 16/7/2020, Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân đội phúc đáp: “Chủ thuê bao số điện thoại trên là Nguyễn Duy Đ ”.

Về bồi thường dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, Nguyễn Duy Đ đã tự nguyện bồi thường cho anh T tổng số tiền 128.500.000,đ, anh T đã nhận đủ tiền, không yêu cầu bồi thường gì thêm đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Cáo trạng số 17/CT-VKSNDTP.VY ngày 25/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên truy tố bị cáo Nguyễn Duy Đ về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Duy Đ khai nhận thành khẩn về hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên.

Bị hại anh Trần Đ T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã ủy quyền cho ông Trần Đỗ T , tại phiên tòa ông Tờng khai nhận phù hợp với nội dung nêu trên, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy Đ phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài

sản”, đề nghị áp dụng điểm c khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Đ từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù.

Áp dụng vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Trả lại chiếc điện thoại Nokia 1280, màu đen thu giữ của Nguyễn Duy Đ, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Duy Đ tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của bị hại về thời gian, địa điểm, mục đích, động cơ phạm tội; phù hợp với vật chứng đã thu giữ và kết quả giám định... cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Xuất phát từ động cơ, mục đích tư lợi, muốn có tiền tiêu sài cá nhân, lợi dụng thời điểm dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến phức tạp, mặc dù không hành nghề kinh doanh, buôn bán khẩu trang, không có nguồn cung cấp khẩu trang y tế nhưng Nguyễn Duy Đ đã dùng thủ đoạn gian dối, thông qua việc sử dụng tài khoản Facebook đăng tin lên mạng xã hội, tự giới thiệu có bán khẩu trang y tế nhằm chiếm đoạt tài sản của người mua khẩu trang. Do tin tưởng Đ có khẩu trang y tế bán, nên ngày 02/02/2020 anh Trần Đ T hai lần chuyển tổng số tiền 73.500.000,đ mua 20 thùng khẩu trang, Đ nhận tiền và nói dối anh T là đã chuyển khẩu trang, anh T tưởng thật. Sau đó Đ tiếp tục hỏi anh T có mua thêm khẩu trang, anh T tưởng Đ có khẩu trang, nên ngày 03/02/2020 anh T đã chuyển số tiền 55.000.000,đ cho Nguyễn Duy Đ để đặt mua thêm khẩu trang. Tổng cộng 03 lần anh T chuyển tiền cho Đ là 128.500.000,đ. Sau khi nhận được toàn bộ số tiền trên, Đ đã tiêu xài cá nhân hết và bỏ trốn.

Hành vi lợi dụng dịch bệnh Covid, lợi dụng sự tin tưởng của người khác nhằm chiếm đoạt tài sản nêu trên của bị cáo Nguyễn Duy Đ đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), có khung hình phạt đến 15 năm tù.

Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo Nguyễn Duy Đ là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội, làm nhân dân lên án và bất bình. Do đó cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo điểm c khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có mức cao nhất của khung hình phạt tù đến 15 năm tù nên theo quy định của Bộ luật Hình sự thuộc tội phạm rất nghiêm trọng.

Trước khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Chỉ vì mục đích tiêu xài cá nhân bị cáo đã lợi dụng trong thời điểm dịch bệnh Covid do khan hiếm khẩu trang y tế, lợi dụng sự tin tưởng của người khác nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản. Nên cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đó là: Quá trình điều tra bị cáo đã “Tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả”, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã “Thành khẩn khai báo”; “Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo”; “Bị cáo có ông nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến”, gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: “Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên” nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[2] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định bị cáo không có nghề nghiệp, tài sản, thu nhập gì, kinh tế gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo phù hợp với quy định của pháp luật và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[4] Về người và hành vi có liên quan: Đối với tài khoản Facebook “Nguyễn Đ ”, quá trình điều tra Đ khai nhận đã sử dụng tài khoản Facebook này để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh T , đăng nhập trên máy điện thoại Samsung J5. Tuy nhiên, quá trình bỏ trốn Đ làm mất chiếc điện thoại trên, không nhớ mật khẩu đăng nhập vào tài khoản này nữa, còn số điện thoại 0962.819.608 Đ dùng chỉ để liên lạc nghe gọi, không kết nối Internet, do vậy Cơ quan điều tra không xử lý.

[4] Về bồi thường dân sự và xử lý vật chứng: Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 thu giữ của anh Trần Đ T , quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh T . Ngày 26/12/2020, Cơ quan điều tra trả lại điện thoại cho anh T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Đối với chiếc điện thoại Nokia 1280, màu đen thu giữ của Nguyễn Duy Đ , quá trình điều tra xác định là tài sản của Đ , Đ sử dụng để liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần trả lại Đ , nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm bồi thường: Quá trình điều tra bị cáo và gia đình đã bồi thường toàn bộ số tiền 128.500.000,đ cho bị hại, bị hại đã nhận đủ tiền và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Đ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 23/10/2020.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Trả lại chiếc điện thoại Nokia 1280, màu đen thu giữ của Nguyễn Duy Đ , nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án (Đặc điểm tang vật như biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/01/2021).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Duy Đ phải chịu 200.000,đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an thành phố Vĩnh Yên;
- Chi cục thi hành án Vĩnh Yên;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Lý